| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH CHÁNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **594**/2023/QĐST-HNGĐ | *Bình Chánh, ngày 26 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 383/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Mỹ L**, sinh năm 1969.
Địa chỉ: A, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1962.
Địa chỉ: U, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Mỹ L và ông Nguyễn Văn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Mỹ L và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 44/P6, quyển số 01/93, do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/1993 cho bà Trần Mỹ L và ông Nguyễn Văn T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Mỹ L và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau có 02 (hai) con chung là anh Nguyễn Năng C (sinh năm 1994) và chị Nguyễn Hoa M (sinh năm 1997), các con đã trưởng thành nên bà L và ông T không có yêu cầu đối với con chung. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Mỹ L và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Mỹ L và ông Nguyễn Văn T xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Mỹ L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Lệ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0043056 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Trần Mỹ L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, TP. HCM (1).
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).

**THẨM PHÁN**

**Ôn Kim Chi**